

Kỷ Niệm Thời Sinh Viên

• NGUYỄN THÁI HAI

Mến tặng hiền nội

Sáu năm buôn thúng bán bưng
Nuôi chồng ăn học ra trường kỹ sư.

Vừa chấm dứt đời công tư chức, tôi về xin vợ
một chân giúp việc nhà. Mới nghe tôi ngỏ lời,
nàng đã dứt khoát:

- Cấm không được xen vào công việc bếp
nước như AH NDS. Công việc chính của ông là
làm tài xế và làm vườn.

Tôi đành chấp nhận. Gặp lúc đã xuống ngựa
thì “thế thời phải thế.”

Gần 40 năm, trải qua bao nhiêu thăng trầm,
tôi luôn luôn được nàng an ủi, hỗ trợ, khuyến
khích, nhất là trong thời tôi còn là học sinh và
sinh viên. Tôi nghĩ rằng nếu không có nàng ở
bên cạnh những lúc ấy, dù tôi có phấn đấu cách
mấy đi nữa, cuộc đời tôi cũng không được như
ngày nay. Vì vậy tôi ghi lại đây vài kỷ niệm của
đời vợ chồng sinh viên nghèo để cảm ơn nàng.

Chúng tôi quen nhau từ thuở bé thơ và yêu
nhau trong cảnh hoạn nạn giữa thời đất nước
loạn ly. Nàng thương tôi khi biết trước năm
1945, gia đình cô nàng và ba tôi đều là thương
gia ở Đà Lạt, nhưng loạn lạc đã làm gia đình tôi
khánh tận và phân tán. Ba mẹ tôi cùng cả gia
đình về Nghệ An, ngoại trừ tôi, vì nhiều lý do dài
dài, ở lại trong Nam. Tôi ở với ông chú, đi học
về quảng sách ra là năm lấy cuộc hoặc gánh
nước tưới rau đến còng lưng tôm. Các con của cô
nàng ngày ngày thanh thản cấp sách đến trường,
còn nàng thì phải bỏ học sớm để đảm đương
vườn tược, phụ giúp gia đình. Chính điểm này
làm tôi cảm mến nàng.

Cha nàng thuộc gia đình quan lại, tuy có
primaire nhưng vì “không muốn liếm gót giày
của Tây” nên bỏ quê, vào Đà Lạt sinh sống. Sau
lần tản cư năm 1945, gia đình lâm vào cảnh khó
khăn buộc nàng phải bỏ học. Hiểu nhau trong
cảnh cơ hàn, đồng thanh tương ứng, đồng khí
tương cầu, chúng tôi yêu nhau và quyết tâm
hướng thượng, cố tự tạo cho cả hai một tương lai
tươi sáng.



Chúng tôi thành hôn năm tôi học lớp
Première. Nàng không đủ tài đức để “nếu chưa
thi đỗ thì chưa động phòng”; nhưng nhiều đêm
nàng thủ thỉ bên tai: “Anh ráng lo mà học. Anh
mà thi rớt thì em thiện và khổ tâm lắm. Người ta
sẽ hỏi tại ai mà anh rớt. Ai ai cũng biết anh học
giỏi nổi tiếng Đà Lạt mà.”

Tôi chỉ biết cố gắng. Kỳ thi viết Bac I năm
đó, tôi chỉ cầu cho bài luận Pháp văn đủ điểm
barrage là đậu được. Hôm chờ kết quả thi viết,
khí trời oi bức, mây đen khắp trời. Khi nghe
xướng tên đậu thi viết, tôi vội hỏi lại cô gái đứng
bên cạnh để xác nhận cho đúng, rồi tôi vội
phóng xe đẹp về nhà. Từ Lycée Yersin đẹp đến
bờ hồ Xuân Hương thì mưa như trút nước,
nhưng tôi vẫn vun vút lao đi. Tôi tông cửa vào
nhà, người ướt như chuột lột, không để nàng kịp
lên tiếng, tôi đã hét to: “Đậu rồi!” Chúng tôi ôm
chặt nhau, mừng vô hạn. Lát sau, chực nhớ ra,
nàng đẩy tôi ra, bảo đi thay quần áo, rồi lấy dầu
nóng thoa khắp người tôi để chuẩn bị đến chiều
đi thi vấn đáp.

Ngày tháng tiếp tục trong gian khổ và hạnh
phúc. Nàng vẫn vừa làm vườn vừa buôn bán.
Trong những chuyến đi buôn Phan Rí - Đà Lạt,
nàng nhiều đêm phải ngủ gà ngủ gật trong cabin

xe dưới chân đèo Ngoạn Mục để kịp lên đèo vào sáng sớm. Với đôi quang gánh trên vai, nàng đã mài mòn gót chân qua những sườn đồi thông thoai thoái, hoặc các khe suối giữa các ấp trồng rau. Khi đậu được Bac II, tôi nghĩ rằng thế là xong nghiệp đèn sách, một cuộc sống công tư chức nhỏ đang chờ đón chúng tôi.

Một hôm tôi ngẫu nhiên gặp ông Nguyễn Cảnh Lộc, bạn cũ của ba tôi, và đương là Trưởng Ty Công Chánh Đà Lạt. Ông Lộc khuyên tôi nên nộp đơn thi vào trường Công Chánh ở Saigon, hai năm đầu có trợ cấp và năm sau được hưởng lương cán sự. Ông tin rằng tôi học được. Thật là nguồn tin bằng vàng. Lúc đó Đà Lạt chưa có trường Đại Học. Bạn bè tôi muốn học lên cao đều xuống Saigon. Kẻ thì nộp đơn vào Y Khoa, người thì vào Nha Khoa, hoặc Đại Học Khoa Học với nhiều năm học dài dằng dặc. Tôi chọn học Công Chánh, hơn 900 đồng trợ cấp hàng tháng trong 2 năm đầu làm tôi yên tâm hơn.

Xuống Saigon, chúng tôi mướn một căn gác của một ông bà cụ trong khu Nguyễn Tri Phương. Nàng sang một sạp bán rau. Thời biểu sinh hoạt hàng ngày ra như sau:

- * 5g sáng, hai vợ chồng gánh rau ra chợ.
- * 11g sáng, tan chợ, nàng gánh rau đi bán dạo trong xóm cho đến khi hết hàng.
- * 3g chiều, đi mua hàng mới ở chợ Cầu Muối, và sửa soạn mặt hàng cho ngày hôm sau.

Tôi không thể nào quên được kỷ niệm đi mua dụng cụ vẽ cho lớp họa kỹ thuật. Chúng tôi đến tiệm Michaud trên đường Catinat theo sự giới thiệu của thầy Đức giò để mua dụng cụ vẽ. Chúng tôi đang ngắm nghía một hộp compas nhỏ, tìm hiểu cách sử dụng, thì chủ tiệm đưa ra thêm một hộp lớn, cho biết hộp này có nhiều dụng cụ hơn, đặc biệt là có một cái rallonge để vẽ các vòng tròn lớn. Nhưng giá tiền hộp này khá cao. Chúng tôi do dự, rồi về không.

Ba ngày sau, đi học về nhà, tôi thấy nàng đang ngồi trước sân nhà sửa soạn rau cho ngày hôm sau.

“Anh có quà trên gác”, nàng bảo tôi thế, và tiếp tục làm việc.

Lên gác, tôi thấy ngay hộp compas lớn nằm trên bàn. Không kịp cầm lên xem, tôi chạy vội xuống và hỏi nàng:

-Tiền đâu em mua nó?

Hôm trước chúng tôi đã thấy rõ sự cựu vốn nếu phải mua hộp dụng cụ này.

- Anh đừng lo, em đã có cách mà. Nàng thản

nhiên trả lời.

- Cụt vốn lấy gì để mua hàng?

- Chúng mình đã quyết định từ lúc mới cưới là mọi chi phí về học vấn được ưu tiên cao mà. Hôm nọ em chưa dám mua hộp compas vì chưa tìm ra giải pháp. Khi nghe ông ấy nói về cái rallonge, em nghĩ ngay rằng các đường thẳng thì cứ vẽ tiếp vào nhau, nhưng không có cái rallonge thì làm sao vẽ các vòng tròn lớn được. Mua thì hết vốn thiệt. Hôm qua em đề nghị với chủ vựa cho mượn tiền, em sẽ trả góp mỗi ngày cho đến hết vốn và lời thì thôi.

Tôi đứng đấy như trời tròn. Tôi đâu có nghĩ đến những điều nàng thấy, và thấy ngay trong chớp mắt. Giải pháp mượn tiền trả góp hàng ngày quả là một sáng kiến linh động và hữu hiệu biết bao. Đã bao lần tôi phục sự thông minh nhạy cảm của nàng, nhưng chưa bao giờ nó lên đến cao độ như lúc đó. Một niềm sung sướng pha lẫn kính phục dâng tràn trong người tôi. Tôi đứng ngây người khá lâu, và giật mình khi nàng ngược mắt lên nhắc:

- Anh vào đi tắm đi, rồi còn ăn cơm. Em cũng gần xong rồi.

Lên gác, tôi mở hộp compas ra, mân mê từng bộ phận, chấp cái rallonge vào compas rồi quay một vòng tròn trên mặt bàn. Càng nghĩ, tôi càng phục sự nhanh trí của nàng, và càng thương nàng bội phần.

Tôi dám khẳng định đó là hộp compas lớn nhất tự cổ chí kim trên toàn thế giới của một sinh viên công chánh, vì tôi chưa bao giờ dùng đến cái rallonge đó, và cũng không bao giờ giáo sư lại ra bài cho sinh viên vẽ một vòng tròn lớn cỡ đó. Bộ phận đó chỉ dùng ở các công sở chuyên môn. Tôi cũng thú nhận là không có một sinh viên công chánh nào dàn bộ như tôi để phải mua một dụng cụ như thế. Tôi thường bảo các con tôi rằng đó là “vật gia bảo”, và tưởng rằng đã có kẻ kế thừa khi đứa con trai kế đậu vào Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ năm 1979. Nhưng món gia bảo ấy bị thất lạc sau đó vì chúng tôi đi vượt biên.

Một hôm nàng bị sốt nặng, không thể đi bán hàng ngày mai được, và vốn liếng sẽ bị hao hụt nhiều vì hàng rau mua về sẽ bị đổ đi. Tôi quyết định nghỉ học ra bán hàng thế cho nàng. Trước đây, những lúc rảnh rỗi tôi thường ra sạp rau xem nàng bán hàng. Nhờ khéo léo, duyên dáng, thật thà, khách hàng của nàng rất nhiều. Vừa cân vừa tính tiền, vừa chào mời khách hàng, trông thật

đơn giản dễ dàng. Tôi tưởng rằng dễ, nhưng hôm đó tôi ra làm hề giữa chợ. Giá cả lộn xộn, cân hàng vụng về, chậm chạp, nhất là tính và thối tiền. Một bà khách hàng phải thốt lên:

- Trời ơi! Cả số tiền chợ một ngày của tôi mà không đủ mua rau cho một nồi súp à!!

Mọi người cười vang. Mặt tôi có thể vừa tái vừa đỏ, mồ hôi ra ướt trán. Tôi chỉ muốn độn thổ trốn đi. Có lẽ thấy tình cảnh của tôi, khách hàng thương tình nên tự tính tiền lấy, đưa bao nhiêu tôi nhận bấy nhiêu. Thậm chí có người còn bảo:

- Cứ cản đi, hôm nào chị ấy đi, tôi sẽ tính với chị ấy.

Thật may mắn, tôi bán hết được các món hàng dễ hư.

Trưa về nhà, nghe tôi kể lại, bà cụ và nhà tôi cười như nắc nẻ. Ngày hôm sau, một khách hàng than với nhà tôi:

- Hôm qua chị đi đâu, em thấy có một thằng cha ba Tàu bán chỗ chị, bán lộn xộn tùm lum nên em phải đi hàng khác.

Tôi còn nhớ chiều hôm đó, cố AH TVT không thấy tôi đi học nên ghé lại hỏi thăm. Sau khi kể lể, nàng chọc quê tôi:

- Không hiểu các anh học kỹ sư ra sao mà làm con tính nhỏ ở chợ cũng sai bét.

Nhớ lời đó nên 3 năm sau, khi có kết quả ra trường, cố AH TVT chỉ vào túi áo mà bảo rằng:

- Chị chê thì chê, hôm nay bằng kỹ sư tại túi bỗ trong túi rồi đây nè.

Suốt thời gian đó, chúng tôi sống ở khu Nguyễn Tri Phương, mọi người đều biết đến "Mợ Cả" đi bán rau, nhưng lý lịch của "Cụ Cả" thì rất là mù mờ. Vì căn gác thấp, nóng và tối, tôi phải kê cái bàn nhỏ ngoài hàng ba kế cây trứng cá để học. Vì cụ chủ nhà cho câu điện, nên sau 11 giờ đêm tôi phải học bằng đèn dầu. Hàng xóm thấy tôi học rất khuya, thắc mắc hỏi thì nàng trả lời "Anh ấy học thi tú tài". Một cô gái nhà kế bên, lối xóm gọi là Sáu Voi vì người to lớn, vốn tính nghịch, một hôm xin phép bà cụ chủ nhà lén lục sách học của tôi. Lúc về nhà, nó nói: "Toàn tiếng Tây không hà, có nhiều bản vẽ kỹ thuật lắm, không phải học thi tú tài đâu!"

Hè năm đó nàng phải về Đà Lạt để sanh cháu đầu lòng, và khi xuống lại Saigon vẫn tiếp tục bán rau ở chợ Vườn Chuối. Có khác chang là lối 10 giờ sáng, con nhỏ ở bồng cháu bé ra bú mẹ ở chợ, lấy thức ăn về trước khi nàng thu dọn hàng để đi bán dạo trong xóm như lúc ở khu Nguyễn Tri Phương.

Năm nàng về Đà Lạt, tôi đi dạy kèm tại tư gia. Chủ nhà thương tình ứng trước tiền mua được một chiếc xe gắn máy. Một hôm tôi chở nàng bằng xe gắn máy này vào ngã bảy Chợ Lớn mua cái yêu sau. Rồi chúng tôi đánh một vòng vào Nguyễn Tri Phương ăn mì. Ngồi trên cái yên mới, nàng sung sướng khen êm quá. Sau này, khi ngồi trên chiếc Simca 1000, nàng cho biết vẫn không sướng bằng cái nệm mousse của chiếc xe gắn máy ngày nào.

Học đến năm thứ 3, khoá 9 chúng tôi xui xéo không được hưởng lương cán sự đi học mà chỉ được trợ cấp cao hơn hai năm trước thôi. Cũng vì vậy mà dân Đà Lạt như cố AH TMN và anh em BVM, BYS thường đến "ngân hàng chị Hai" mượn tạm những lúc ngặt nghèo. Đó là nhở nàng buôn thất nghiệp nhưng "lãi quan viên". Thẩm thoát đã đến kỳ thi ra trường. Nàng tận tình tẩm bổ cho tôi, kể cả cho uống sâm.

- Công khó ăn học trong bao năm trời, lúc này là thời gian thu hoạch kết quả, để đau yếu, bệnh hoạn vào "mùa cày" không tốt.

Nàng thuộc nằm lòng những ngày thi, môn nào có hệ số cao v.v.. Do đó, một sáng sớm nàng gọi tôi dậy sớm bảo chở đi nhà hộ sanh vì sắp sanh. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Sao đi sớm vậy?

- Đau từ 10 giờ đêm, bây giờ đau nhiều rồi, sắp sanh rồi đấy.

- Sao không thấy em rên, kêu gì cả?

- Sáng nay anh thi Sức Bền Vật Liệu, hệ số nó cao lắm. Em cố nín đau vì không muốn anh phân tâm.

Đã gần 40 năm, nay ngồi viết lại những kỷ niệm này, tim tôi vẫn xao xuyến, mắt mờ lệ về những gì nàng đã dành cho tôi.

Khi có kết quả chính thức, chúng tôi diện keng và đến thăm ông bà cụ ở Nguyễn Tri Phương và báo tin đã công thành danh toại. Mọi người chúc mừng, chia vui, và khen thưởng chúng tôi. Nhiều người ở khu lân cận đến chật nhà để chứng kiến mắt cô cậu kỹ sư. Người dân xóm lao động chỉ nghe tiếng là có các kỹ sư chế tạo món này, vật nọ, chứ ít ai có dịp quen biết được người kỹ sư. Nay nghe tin, họ muốn đến xem tận mắt cho biết. Đặc biệt có một bà già người Hoa, tới ôm nàng rồi mừng rỡ kể lại khi cháu gái chạy về báo tin:

- Nội ơi! Cái thím trước kia hay bán rau cho nội nay là bà kỹ sư rồi đó.

- Mày nói sao? Ai?

- Cái thím cứ chiều chiều gánh rau đi bán đạo đó. Thím ấy đang ở nhà bà cụ gần trại mộc có phòng ten nước và cây trứng cá đó. Người ta đi xem rần rần.

- Mày dắt tao đi với.

Mấy hôm nay Minnesota nóng gần 90 độ F, máy lạnh chạy suốt ngày, làm tôi liên tưởng đến những ngày nắng đi bán rong dưới trưa hè. Kho mà quên được bóng dáng người con gái với mái tóc búi thả lỏng xuống quá vai, kiểu tóc thời trang của các thiếu nữ Đà Lạt đương thời. Cuộn tóc búi, lòi ra ngoài vành chiếc nón cũ bạc màu, qua những ngày phơi sương nắng, đã cháy ngả sang màu nâu, lúc lắc theo nhịp bước, làm mồ hôi chảy ướt đẫm một vùng vạt áo sau. Đôi giò tre mỏng với chiếc vành cứng đựng các món rau bán hàng ngày còn ối đọng, một cái cân và chiếc ghế gỗ nhỏ được lồng trong đôi gióng bằng kẽm xoắn dôi, hơi nặng nhưng rẻ tiền của chợ Cầu Ông Lãnh.

Nhớ lại những buổi trưa hè nóng như thiêu. Khí trời oi bức khó chịu lại càng rít rác hơn khi toàn thân nhẽ nhại một lớp mồ hôi. Không một chút gió, cả tiếng chó sủa hàng ngày cũng vắng hẳn. Vạn vật hầu như đang chìm trong giấc ngủ trưa, thỉnh thoảng vọng lên tiếng rao hàng đứt quãng, lạc lõng của nàng. Những hôm ấy, nàng chỉ mong đến nơi cây trứng cá quen thuộc, có nhiều bông mát, bỏ quang gánh xuống, kéo chiếc đòn gỗ ra ngồi và lấy chiếc nón lá quạt lia lịa, chỉ mong bán đồ bán thảo cho hết hàng rồi về nghỉ. Những hôm ế hàng, nàng lại uể oải đứng lên, tiếp tục hành trình.

Chẳng ai mong muốn sống cảnh gian truân như vậy, nhưng chính những ngày tháng ấy là chất keo sơn hữu hiệu nhất, bền bỉ nhất của hạnh phúc gia đình, mà tiền tài, danh vọng, cũng chưa chắc đã mua được.

Nói về khả năng buôn bán của nàng, tôi cũng xin kể một sự kiện sau đây có liên hệ đến tỉnh Công Chánh. Năm 1979, vượt biên không thành, chúng tôi bị kẹt lại, nhờ duyên may, ông bà Lăng Chấn ở Long Xuyên, trước kia là nhà thầu cung cấp vật liệu và xây cất cho Công Chánh, tận tình giúp đỡ chúng tôi trong hoàn cảnh khó khăn. Đến mùa bánh Trung Thu, ông Lăng Chấn mở một sạp bánh giao cho nàng bán. Năm đó chúng tôi kiếm được khá nhiều tiền.

Cuối mùa bánh, nàng đề nghị với ông bà Lăng Chấn (hiện đang sinh sống ở San Jose, CA)

1- Khách mua bánh trung thu phần nhiều là đem biếu xén, quà cáp, nếu ta làm một khuôn bánh tròn lớn, bánh sẽ đặc biệt và sang trọng hơn một hộp 4 bánh thường. Họ sẽ giành nhau mua.

2- Long Xuyên là vùng phật giáo Hòa Hảo, nhiều người ăn chay, ta nên sản xuất một số bánh chay.

Năm đó nàng độc quyền hai loại bánh này và thâu được một lợi tức không thể tưởng tượng được

Ông Bà Lăng Chấn phải công nhận:

- Tui tui ở trong nghề đã bao nhiêu năm. Chị mới xuất quân có một năm mà đã có 2 sáng kiến xuất quỹ nhập thần. Xin bái phục.

Khi tôi nhận sự vụ lệnh về Nha Căn Cứ Hàng Không, nàng tuyên bố:

- Bây giờ em có thể quẳng đôi quang gánh này để lo một việc quan trọng, lâu dài hơn. Em sẽ lo cho con ăn học. Quyết không để chúng thất học như mẹ nó.

Nhờ cái gene con nhà khoa bảng thông minh và nhất là nhờ có một khí phách riêng, nàng nâng cao kiến thức về xử thế qua bộ sách Học Làm Người, và nhờ thời gian chung đụng với dân lao động, nàng có thể sống hòa hợp với mọi giai cấp xã hội. Có thể trưa nay nàng nói chuyện về chăn nuôi heo gà hoặc hui hè với vợ con các nhân viên thuộc cấp ở cự xá 30 căn. Và tối đó, trong y phục trang trọng, nàng lịch sự tiếp chuyện dễ dàng với phu nhân các cấp Giám đốc, Bộ Trưởng... Nhờ có sự hiểu biết khá rộng rãi nên nàng được nhiều người nhờ giúp ý giải quyết các khó khăn. Và nàng cũng được nhiều người mến chuộng và tin tưởng vì có lòng thông cảm chân thành.

Tôi luôn luôn sung sướng và hân diện về nàng. Nàng là ngọn suối linh động, tế nhị, khéo léo, tưới mát tâm hồn đầm đạm, khô khan và chậm chạp của tôi. Nàng là người duy nhất tôi thương yêu, quý mến. Để kết thúc, tôi xin tạm dùng các câu thơ sau đây để mong diễn tả trọn vẹn hoàn cảnh nàng:

Phượng hoàng đậu chốn cheo leo

Sa cơ thất thế phải theo đàn gà

Bao giờ mưa thuận gió hòa

Thay lông đổi cánh lại ra phượng hoàng.

